

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /NQ-HĐND

Thanh Trì, ngày 23 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đối ứng thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số, huyện Thanh Trì  
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15  
(CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì về điều chỉnh, bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 550/TTr-UBND ngày 08/5/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí bổ sung kế hoạch vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024 từ nguồn tiết kiệm chi năm 2023 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024, với số vốn 1.300,744 triệu đồng.

Trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 272 triệu đồng.
- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 1.028,744 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

## **Điều 2.**

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 15 (Chuyên đề) thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- TT.HĐND - TT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy - TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đ/b Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu: (VT- NC).

**CHỦ TỊCH**



**Sơn Sương**

Phụ lục  
(Kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú				
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách Trung ương		Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách Trung ương		Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó	
								Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện										Tổng số	Trong đó: Ngân sách Trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17					
	Nguồn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số							10.900,872	9.872,128	1.028,744	34.816,078	31.613,226	3.202,852	1.300,744							
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										23.915,206	21.741,098	2.174,108	272,000							
	Hỗ trợ đất ở										2.390,690	2.173,355	217,335	40,000							
	Hỗ trợ nhà ở										21.524,516	19.567,743	1.956,773	232,000							
	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc							10.900,872	9.872,128	1.028,744	10.900,872	9.872,128	1.028,744	0,000	1.028,744						
*	Dự án khởi công mới							10.900,872	9.872,128	1.028,744	10.900,872	9.872,128	1.028,744	0	1.028,744						
1	Cầu kênh 10 thước 1	Xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	8053982	280-292	2024	2663/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023	1.140,000	1.036,000	104,000	1.140,000	1.036,000	104,000	104,000							
2	Cầu Kênh Huyện Tự	Xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	8053842	280-292	2024	2662/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023	1.199,000	1.089,800	109,200	1.199,000	1.089,800	109,200	109,200							
3	Lộ kênh Ba Huê	Thị trấn Hưng Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị	8053844	280-292	2024	2664/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023	2.130,772	1.905,328	225,444	2.130,772	1.905,328	225,444	225,444							
4	Lộ Trung Thống – Tân Định	Xã Tuân Tức	KBNN huyện Thạnh Trị	8053843	280-292	2024	2665/QĐ-UBND, ngày 13/10/2023	3.060,000	2.782,000	278,000	3.060,000	2.782,000	278,000	278,000							
5	Lộ Kênh ông Cua	Xã Tuân Tức	KBNN huyện Thạnh Trị	8054636	280-292	2024	2670/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	1.698,000	1.538,000	160,000	1.698,000	1.538,000	160,000	160,000							
6	Lộ và cống thoát nước Hẻm 12 nối tiếp	thị trấn Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8054813	280-292	2024-2025	2771/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	1.673,100	1.521,000	152,100	1.673,100	1.521,000	152,100	152,100							